TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH PHÒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN - Đợt 1 - Thi lần 1

Mã học phần:CTKH2101 Tên học phần: Tin học cơ sở Số ĐVHT: 2

Khoa Công nghệ thông tin Học kỳ: 1 Năm học: 2020-2021 Hình thức thi: Vấn đáp

Mã danh sách thi:CTKH2101_27_11_2020_4_11Tin học cơ sở_ĐH10C9 Lý th

A.802

STT	SBD	MSV	Họ và tên		Lớp	Mã đề	Điểm		Ký nộp	Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ		
1	515	20111061674	Lê Đình Tuấn	Anh	DH10C9					
2	516	20111061422	Lê Thị Vân	Anh	DH10C9					
3	517	20111061423	Nguyễn Ngọc	Anh	DH10C9					
4	518	20111061367	Phạm Văn	Anh	DH10C9					
5	519	20111061645	Mẫn Thị	Ánh	DH10C9					
6	520	20111061390	Nguyễn Thị Minh	Ánh	DH10C9					
7	521	20111061513	Lê Việt	Bắc	DH10C9					
8	522	20111061516	Đào Xuân	Bằng	DH10C9					
9	523	20111061684	Mai Thanh	Bình	DH10C9					
10	524	20111061420	Ngô Văn	Đăng	DH10C9					
11	525	20111061646	Lê Hữu	Đạt	DH10C9					
12	526	20111061713	Nguyễn Thành	Đạt	DH10C9					
13	527	20111061484	Trần Tiến	Đạt	DH10C9					
14	528	20111061358	Nguyễn Văn	Dũng	DH10C9					
15	529	20111064395	Bùi Quang	Giang	DH10C9					
16	530	20111064298	Lê Nhật	Hằng	DH10C9					
17	531	20111061694	Hoàng Văn	Hiếu	DH10C9					
18	532	20111061381	Nguyễn Trung	Hiếu	DH10C9					
19	533	20111061595	Nguyễn Trung	Hiếu	DH10C9					
20	534	20111061671	Nguyễn Văn	Hiếu	DH10C9					
21	535	20111061467	Phạm Huy	Hiếu	DH10C9					
22	536	20111061384	Trần Thị Thu	Hòa	DH10C9					
23	537	20111061638	Tường Duy	Hoàng	DH10C9					
24	538	20111061436	Bùi Quang	Huy	DH10C9					
25	539	20111064286	Hoàng Thị	Huyền	DH10C9					
26	540	20111061675	Nguyễn Văn	Huỳnh	DH10C9					
27	541	20111061707	Hoàng Duy	Khánh	DH10C9					
28	542	20111061462	Hoàng Vũ	Linh	DH10C9					
29	543	20111061419	Nguyễn Ngọc	Linh	DH10C9					
30	544	20111061386	Cao Khánh	Ly	DH10C9					
31	545	20111061389	Đào Khánh	Ly	DH10C9					
32	546	20111061615	Phạm Thị	Mùa	DH10C9					
33	547	20111061541	Đào Văn	Nam	DH10C9					
34	548	20111061382	Trương Văn	Nhâm	DH10C9					
35	549	20111063958	Nguyễn Thị	Nhung	DH10C9					
36	550	20111061578	Nguyễn Anh	Quang	DH10C9					
37	551	20111061538	Phạm Thế	Quang	DH10C9					
38	552	20111061399	Hoàng Công	Quỳnh	DH10C9					
39	553	20111061372	Lê Trung	Thành	DH10C9					
40	554	20111061657	Nguyễn Thị	Thảo	DH10C9					

						Mã	Điểm		Ký	Ghi
41	555	20111061614	Phan Thanh	Thiện	DH10C9					
42	556	20111061640	Lã Văn	Tình	DH10C9					
43	557	20111064415	Nguyễn Thị Huyền	Trâm	DH10C9					
44	558	20111061587	Nguyễn Thị Huyền	Trang	DH10C9					
45	559	20111061598	Nguyễn Quốc	Trung	DH10C9					
46	560	20111061728	Lê Quang	Trường	DH10C9					
47	561	20111061514	Trần Văn	Trưởng	DH10C9					
48	562	20111061421	Nguyễn Minh	Tú	DH10C9					
49	563	20111064253	Phạm Văn	Tuấn	DH10C9					
50	564	20111061547	Phan Thanh	Tùng	DH10C9					
51	565	20111061453	Trần Thanh	Tùng	DH10C9					
52	566	20111064482	Trần Ngọc	Tuyển	DH10C9					

Số sinh viên dự thi: …….. Số sinh viên vắng: ……

Tổng số bài : …… Tổng số tờ: …….

Tổng số sinh viên vi phạm quy chế thi .....

Hà Nội, ngày tháng năm

CB CHẤM THI SỐ 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB CHẤM THI SỐ 2

(Ký và ghi rõ họ tên)